

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

- Địa chỉ thường trú:  
- Địa chỉ giải phóng mặt bằng:  
1 Tổng diện tích đất đang sử dụng:  
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:  
- Diện tích đất phân trăm làm nhà (theo phương án giao đất nông nghiệp):  
2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:  
- Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:  
+ Diện tích đang sản xuất nông nghiệp:  
+ Diện tích không sản xuất nông nghiệp:

HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BÀ NGUYỄN THỊ TÝ (NAY BÀ TÝ ĐÃ CHẾT). HIỆN BÀ TRẦN VIỆT HƯƠNG LÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN VÀ CÁC ÔNG (BÀ): NGUYỄN THỊ CA, NGUYỄN THỊ ANGA, NGUYỄN THỊ HOAN LÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN.

TDP số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội  
Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

700,0	m2	Trong đó:
594,0	m2	
106,0	m2	
468,0	m2	Trong đó:
468,0	m2	
254	m2	Thuộc thửa đất số 83 tờ bản đồ số 23
214	m2	Thuộc thửa đất số 652 tờ bản đồ số 23

3 Căn cứ Biên bản số 219/BB-QLDA ngày 28/10/2025 của Ban quản lý dự án Phường; Giấy xác nhận số 173/GXN-UBND ngày 09/12/2025 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	<b>Bồi thường về đất:</b>					<b>135.720.000</b>	<b>(1)</b>
-	Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP, đã được cấp GCNQSD	m2	468,0	290.000	100%	135.720.000	Căn cứ Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
2	<b>Các khoản hỗ trợ:</b>					<b>4.680.000</b>	<b>(2)</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2)	m2	468,0	1.450.000	0%	0	Không áp dụng do không sản xuất nông nghiệp
-	Thưởng tiền độ giải phóng mặt bằng (theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND Thành phố: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	468,0	10.000	100%	4.680.000	
3	<b>Bồi thường về cây cối, hoa màu:</b>					<b>881.400</b>	<b>(3)</b>
-	<b>Cây trồng trên thửa đất số 83 tờ bản đồ số 23 diện tích 254m2</b>						
+	Bưởi: 10 cm ≤ ĐK thân < 15 cm; cao ≥ 2m	cây	3	587.600	50%	881.400	
<b>Tổng cộng: (1+2+3)</b>						<b>141.281.400</b>	

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi một triệu, hai trăm tám mươi một nghìn bốn trăm đồng./.)